

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2020/HSST
Ngày: 24/09/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Phượng, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hảo, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 09 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: Tạ Đình L, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: nam; Sinh năm 1988, tại Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: Xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tạ Đình H và bà Hoàng Thị H; Vợ: Trần Thị H; Con: có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2020, đến ngày 03/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và Tên: Hà Văn T, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: nam; Sinh năm 1995, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: Bản M, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hà Xuân P (Hà Văn P) và bà Hà Thị T; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2020, đến ngày 03/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/5/2020, sau khi uống rượu tại phòng trọ ở xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Tạ Đình L rủ Hà Văn T góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng, Thuật đồng ý. Sau khi góp được 400.000 đồng, Tạ Đình L cầm tiền rồi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6-....29 của T đi đến khu vực siêu thị Big C thuộc xã N, thành phố N tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp một nam thanh niên tên Đ làm nghề lái xe taxi, Lành đưa cho Đ số tiền 400.000 đồng để nhờ Đ mua ma túy đá, (trong đó 300.000 đồng để mua ma túy, còn 100.000 đồng là trả công cho Đ), Đ cầm tiền rồi lấy số điện thoại của L và hẹn L ngày mai khi nào có ma túy thì Đ điện thoại cho L đến lấy. Khoảng 12 giờ ngày 27/5/2020, L dùng điện thoại di động hiệu Samsung A20 của mình lắp sim số 0397823523 gọi đến số điện thoại 0977806515 của Đ để lấy ma túy, cả hai thống nhất sẽ lấy ma túy vào buổi tối cùng ngày, địa điểm cụ thể Đ sẽ chỉ dẫn sau. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L điện thoại cho Đ thì Đ bảo L đi đến khu vực trước cửa hàng FPT, đường P, phường N, thành phố N để lấy ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6-....29 của mình chở L đi từ phòng trọ đến điểm hẹn. Đến nơi, T đứng trên vỉa hè bên cạnh chiếc xe máy của mình, còn L lên xe taxi của Đ. Trong xe, Đ đưa cho L một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và nói “*bên trong bao thuốc lá có 200.000 đồng tiền đá và 100.000 đồng tiền trắng*” ý của Đ là bên trong có 01 túi ma túy đá 200.000 đồng và 01 túi Heroine 100.000 đồng, L nói “*em lấy hàng đá cơ mà*”, Đ nói “*trong có 200.000 đồng tiền đá và 100.000 đồng tiền trắng về thử chơi cho biết*”. L cầm bao thuốc lá ở tay phải rồi xuống xe đi bộ đến chỗ T. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi L và T đang đứng trước cửa số nhà 718, đường P, phố B, phường N, thành phố N thì gặp Tổ công tác Công an phường N đang làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu kiểm tra hành chính, L đã tự giác giao nộp bao thuốc lá có chứa hai túi ma túy cho Tổ công tác và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổ công tác tiến hành mở bao thuốc lá, bên trong có hai túi ni lông màu trắng, viên đỏ, 01 túi có kích thước 6x8cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi có kích thước 4x6 cm, bên trong có một gói giấy bạc màu vàng có chứa một cục dạng bột màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh đen lắp sim số 0397823523, thu giữ của T 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6-....29. Tổ công tác tiến hành niêm phong hai túi ma túy và vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng vào hai phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật và đưa L, T về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cân xác định trọng lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong túi ni lông màu trắng, viên đỏ, kích thước 6x8 cm có khối lượng là 0,355 gam, ký hiệu M1; chất bột

dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc màu vàng, trong túi ni lông màu trắng, viền đỏ, kích thước 4x6 cm có khối lượng là 0,190 gam, ký hiệu M2. Mẫu M1, M2 được gửi đi giám định xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 131/KLGD-PC09-MT ngày 01/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3443 (không phẩy ba nghìn bốn trăm bốn mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,2035 (không phẩy hai nghìn không trăm ba mươi lăm) gam là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.” Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2450 (không phẩy hai nghìn bốn trăm năm mươi) gam ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 131/KLGD-PC09-MT; chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1037 (không phẩy một nghìn không trăm ba mươi bảy) gam là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 131/KLGD-PC09-MT.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 131/KLGD-PC09-MT ngày 01/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 04/09/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Tạ Đình L, Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Tạ Đình L, Hà Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt Tạ Đình L từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2020.

Áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt Hà Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS);

Tịch thu tiêu hủy chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2450 gam ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói

niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 131/KLGD-PC09-MT; chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1037 gam là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 131/KLGD-PC09-MT; do cơ quan giám định hoàn trả

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao số 0397823523.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6-....29.

Bị cáo L phải chịu án phí theo quy định; bị cáo T được miễn án phí.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát;

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên;

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để yên tâm cải tạo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 131/KLGD-PC09-MT ngày 01/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; Do đó có đủ căn cứ kết luận: hồi 21 giờ ngày 27/5/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 718, đường P, phố B, phường N, thành phố N. Tạ Đình L và Hà Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,3443 gam Methamphetamine và 0,2035 gam Heroine nhằm mục đích cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

(Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội

phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi cất giữ trái phép 0,3443 gam Methamphetamine và 0,2035 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 249 BLHS.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

i) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này;

.....

Như vậy hành vi cất giữ trái phép 0,3443 gam Methamphetamine và 0,2035 gam Heroine của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, các bị cáo đều là những người đã trưởng thành nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lao vào con đường phạm tội. Với tính chất mức độ tham gia và vai trò khác nhau của các bị cáo, do đó khi cá thể hóa trách nhiệm hình sự, để quyết định hình phạt cũng cần xem xét áp dụng hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo; Trong vụ án này bị cáo L là người chủ động rủ bị cáo T đi mua ma túy về để cùng sử dụng chung, bị cáo đồng thời người trực tiếp mua ma túy nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo T là người thực hành tích cực, khi được L rủ đi mua ma túy về sử dụng chung, T đồng ý, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6-....29 của mình chở L đi từ phòng trọ đến điểm hẹn để lấy ma túy nên bị cáo có vai trò sau bị cáo L.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có;

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị can L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân

thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2450 gam ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 131/KLGĐ-PC09-MT; chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1037 gam là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng được niêm phong do cơ quan giám định hoàn trả là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 màu xanh đen lắp sim số 0397823523 thu giữ của Tạ Đình L. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của bà Hoàng Thị H sinh năm 1961, trú tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (mẹ đẻ của L). Tháng 4 năm 2020, bà H cho L mượn chiếc điện thoại trên để làm phương tiện liên lạc. Bà H không biết việc L sử dụng chiếc điện thoại để trao đổi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho bà H là phù hợp. Còn chiếc sim điện thoại là của L đứng tên đăng ký chủ sở hữu cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6-....29, là tài sản của Hà Văn T được sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày; khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/5/2020 T điều khiển xe mô tô chở L đi từ phòng trọ đến điểm hẹn. Đến nơi, T đứng trên vỉa hè bên cạnh chiếc xe máy của mình, còn L lên xe taxi của Đ để lấy ma túy. Do đó, cần xác định chiếc xe trên không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo T.

[4] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy L và T khai mua của một nam thanh niên tên là Đ làm nghề lái xe taxi nhưng không biết lai lịch địa chỉ cụ thể ở đâu và cũng không nhớ tên hãng xe taxi cũng như biển số xe taxi. Ngày 27/5/2020 Đ đã sử dụng số điện thoại 0977806515 để trao đổi mua bán ma túy với L. Quá trình điều tra xác định số điện thoại trên đăng ký chủ sở hữu là Hà Văn Q sinh năm 1993, trú ở P, Q, Thanh Hóa. Anh Q xác định trước đây có sử dụng số điện thoại trên nhưng từ năm 2016 đến nay anh Q không sử dụng số điện thoại trên và cũng không biết ai sử dụng số điện thoại trên nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

- Về án phí: Bị cáo Tạ Đình L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp

luật. Bị cáo Hà Văn T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Tạ Đình L;

- Điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Hà Văn T;

- Điều 47 BLHS; khoản 2 các điều 106, 135, 136 BLTTHS; các điều 12, 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Đình L, Hà Văn T đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1.1. Xử phạt bị cáo Tạ Đình L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2020.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong theo quy định.

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại.

2.3. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 chiếc xe máy.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Buộc bị cáo Tạ Đình L phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Hà Văn T được miễn án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS TP Ninh Bình;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

